

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến ngày 09/07/2026)**

Khoa: Công nghệ thông tin

Số ngày CTXH phải thực hiện: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH52200383	Trần Ngọc	Bích	D22_TH01	11.5	-	0.5	-	-	-	11	-	-	0
2	DH52200410	Đỗ Thành	Chung	D22_TH01	12	-	1	-	2.5	-	8.5	-	-	0
3	DH52200505	Ngô Huế	Đình	D22_TH01	11.5	-	0.5	-	1	-	10	-	-	0
4	DH52200533	Huỳnh Lâm Chí	Dũng	D22_TH01	10	-	-	-	1.5	-	8.5	-	-	0
5	DH52200559	Lê Khánh	Duy	D22_TH01	13.5	-	0.5	-	2	-	11	-	-	0
6	DH52200562	Lê Trọng	Duy	D22_TH01	10.5	-	0.5	-	0.5	-	9.5	-	-	0
7	DH52200583	Phạm Thái	Duy	D22_TH01	9	-	1	-	2.5	-	5.5	-	-	1
8	DH52200631	Lư Anh	Hào	D22_TH01	12.5	-	1	-	0.5	-	11	-	-	0
9	DH52200637	Nguyễn Trí	Hào	D22_TH01	11.5	-	1.5	-	2.5	-	7.5	-	-	0
10	DH52200655	Tạ Minh	Hậu	D22_TH01	9	-	-	-	0.5	-	6.5	2	-	1
11	DH52200741	Nguyễn Thế	Hưng	D22_TH01	109.5	81	0.5	-	-	-	22	-	6	0
12	DH52200747	Trần Khánh	Hưng	D22_TH01	230	121	1	-	-	-	103	-	6	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
13	DH52200758	Huỳnh Lai	Hữu	D22_TH01	13.5	-	-	-	0.5	-	10	-	3	0
14	DH52200761	Diệp Thế	Huy	D22_TH01	8	-	1	-	1	-	6	-	-	2
15	DH52200784	Nguyễn Phan Trường	Huy	D22_TH01	14	-	-	-	-	-	11	-	3	0
16	DH52200789	Nguyễn Tuấn	Huy	D22_TH01	10.5	-	-	-	1	-	9.5	-	-	0
17	DH52200824	Trần Minh	Kha	D22_TH01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
18	DH52200826	Hồ Tuấn	Khải	D22_TH01	13.5	-	-	-	0.5	-	13	-	-	0
19	DH52200848	Phan Vỹ	Khang	D22_TH01	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
20	DH52200914	Nguyễn Minh	Khoa	D22_TH01	10.5	-	0.5	-	0.5	-	8.5	1	-	0
21	DH52200950	Nguyễn Hoài Anh	Kiệt	D22_TH01	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
22	DH52200956	Tiêu Chấn	Kiệt	D22_TH01	12	-	-	-	5.5	-	6.5	-	-	0
23	DH52200993	Đặng Phước	Lộc	D22_TH01	10.5	-	0.5	-	0.5	-	9.5	-	-	0
24	DH52201007	Võ Thành	Lộc	D22_TH01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
25	DH52201008	Nguyễn Hoàng	Lợi	D22_TH01	6.5	5	-	-	1	-	0.5	-	-	3.5
26	DH52201033	Lê Hữu	Luân	D22_TH01	11	10	-	-	0.5	-	0.5	-	-	0
27	DH52201084	Trương Nhật	Nam	D22_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH52201098	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D22_TH01	12.5	1	0.5	-	3.5	-	6.5	1	-	0
29	DH52201136	Hoàng Hà Thiện	Nhân	D22_TH01	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
30	DH52201139	Nguyễn Phúc	Nhân	D22_TH01	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
31	DH52201150	Ngô Minh	Nhật	D22_TH01	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
32	DH52201180	Huỳnh Bảo Minh	Phát	D22_TH01	12.5	-	-	-	4.5	-	6	2	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
33	DH52111470	Lê Tiến	Phát	D22_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH52201198	Trần Tấn	Phát	D22_TH01	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
35	DH52201206	Dương Hoài	Phong	D22_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH52201229	Hà Thiên	Phúc	D22_TH01	10	9	-	-	0.5	-	0.5	-	-	0
37	DH52201237	Lê Trọng	Phúc	D22_TH01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
38	DH52201285	Huỳnh Ngọc	Quân	D22_TH01	10	-	-	-	2	-	8	-	-	0
39	DH52201297	Tôn Minh	Quân	D22_TH01	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
40	DH52201347	Huỳnh Mạnh	Quỳnh	D22_TH01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
41	DH52201351	Lê Văn	Sắc	D22_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
42	DH52201354	Dương Bá	Sang	D22_TH01	12.5	-	0.5	-	0.5	-	11.5	-	-	0
43	DH52201358	Nguyễn Phúc	Sang	D22_TH01	10	-	0.5	-	0.5	-	9	-	-	0
44	DH52201377	Văn Thanh	Son	D22_TH01	5.5	-	1	-	-	-	4.5	-	-	4.5
45	DH52201388	Nguyễn Thanh	Tài	D22_TH01	71	1	-	-	0.5	-	68.5	1	-	0
46	DH52201469	Phan Ngọc	Thao	D22_TH01	8.5	-	-	-	4	-	4.5	-	-	1.5
47	DH52201490	Võ Đình	Thiệu	D22_TH01	15	10	-	-	-	-	5	-	-	0
48	DH52201509	Đặng Thị Thiên	Thơ	D22_TH01	10	-	-	-	3.5	-	6.5	-	-	0
49	DH52201519	Nguyễn Kim	Thu	D22_TH01	8	0.5	-	-	-	-	1.5	-	6	2
50	DH52111865	Phạm Ngọc Anh	Thư	D22_TH01	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
51	DH52201544	Nguyễn Văn	Thường	D22_TH01	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
52	DH52201559	Phạm Quốc	Tiến	D22_TH01	7.5	-	1.5	-	1	-	4	1	-	2.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
53	DH52201632	Nguyễn Thanh	Trí	D22_TH01	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4
54	DH52112004	Ngô Gia	Tuấn	D22_TH01	3.5	-	1	-	-	-	2.5	-	-	6.5
55	DH52201782	Bùi Nguyễn Minh	Vy	D22_TH01	10.5	-	-	-	2	-	8.5	-	-	0
56	DH52200329	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	D22_TH02	9.5	-	-	-	3	-	6.5	-	-	0.5
57	DH52200344	Võ Phương	Anh	D22_TH02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
58	DH52200423	Lâm Dũ	Cường	D22_TH02	11.5	-	-	-	2	-	9.5	-	-	0
59	DH52200454	Cao Tấn	Đạt	D22_TH02	9	8.5	-	-	-	-	0.5	-	-	1
60	DH52200472	Lê Văn	Đạt	D22_TH02	4.5	-	-	-	2.5	-	2	-	-	5.5
61	DH52200508	Trần Đình	Định	D22_TH02	13.5	-	-	-	0.5	-	13	-	-	0
62	DH52200618	Nguyễn Hoàng	Hải	D22_TH02	11	-	-	-	1	-	10	-	-	0
63	DH52200627	Nguyễn Thúy	Hằng	D22_TH02	10.5	-	-	-	1.5	-	8	1	-	0
64	DH52200670	Bành Kim	Hiếu	D22_TH02	8.5	0.5	-	-	2	-	6	-	-	1.5
65	DH52200752	Vòng Kiên	Hưng	D22_TH02	4	-	-	-	1.5	-	2.5	-	-	6
66	DH52200821	Huỳnh Đông	Kha	D22_TH02	38	26.5	-	-	-	-	11.5	-	-	0
67	DH52200828	Huỳnh Nguyễn Chí	Khải	D22_TH02	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
68	DH52111091	Huỳnh Quốc Minh	Khang	D22_TH02	3.5	-	-	-	0.5	-	1	2	-	6.5
69	DH52200859	Nguyễn Phan Hữu	Khanh	D22_TH02	12	-	-	-	1.5	-	10.5	-	-	0
70	DH52200897	Cao Hoàng Đăng	Khoa	D22_TH02	11	-	-	-	8	-	3	-	-	0
71	DH52200945	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	D22_TH02	23.5	-	-	-	3.5	-	20	-	-	0
72	DH52200948	Ngô Anh	Kiệt	D22_TH02	11.5	-	-	-	4	-	7.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
73	DH52200970	Ngô Ngọc	Lâm	D22_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
74	DH52200975	Hoàng Đặng Diệp	Lân	D22_TH02	10.5	-	-	-	2	-	8.5	-	-	0
75	DH52200998	Nguyễn Hữu	Lộc	D22_TH02	11.5	-	-	-	7	-	4.5	-	-	0
76	DH52201002	Phạm Quang	Lộc	D22_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
77	DH52201031	Triệu Kim	Long	D22_TH02	11	-	-	-	3	-	7	1	-	0
78	DH52201056	Lưu Quang	Minh	D22_TH02	5	-	-	-	-	-	2	-	3	5
79	DH52201057	Lưu Thái	Minh	D22_TH02	10	-	-	-	7	-	3	-	-	0
80	DH52201081	Nguyễn Văn	Nam	D22_TH02	11	-	-	-	8	-	3	-	-	0
81	DH52201083	Trần Hoa	Nam	D22_TH02	12.5	-	-	-	5.5	-	7	-	-	0
82	DH52201090	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D22_TH02	16	15	-	-	-	-	1	-	-	0
83	DH52201099	Nguyễn Phước	Nghĩa	D22_TH02	9	-	-	-	2.5	-	6.5	-	-	1
84	DH52201106	Hoàng Minh	Ngọc	D22_TH02	14	12	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
85	DH52201152	Nguyễn Minh	Nhật	D22_TH02	7	-	-	-	3	-	4	-	-	3
86	DH52111440	Huỳnh	Nhu	D22_TH02	10	-	-	-	4.5	-	5.5	-	-	0
87	DH52201181	Huỳnh Nguyễn Tấn	Phát	D22_TH02	26	19	-	-	0.5	-	6.5	-	-	0
88	DH52201183	Lai Thuận	Phát	D22_TH02	11	5	-	-	1	-	5	-	-	0
89	DH52201207	Lê Chí	Phong	D22_TH02	36	1	-	-	-	-	34	1	-	0
90	DH52201208	Lê Đình Tam Quốc	Phong	D22_TH02	-0.5	-	-	-	-	-	-0.5	-	-	10.5
91	DH52201278	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	D22_TH02	32.5	1	-	-	4	-	27.5	-	-	0
92	DH52201319	Nguyễn Văn	Quý	D22_TH02	12	-	-	-	1	-	11	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
93	DH52201335	Thái Trọng	Quý	D22_TH02	6.5	-	0.5	-	6	-	-	-	-	3.5
94	DH52201362	Trần Tuấn	Sang	D22_TH02	9	-	-	-	6.5	-	2.5	-	-	1
95	DH52201426	Lê Hoàng	Thân	D22_TH02	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
96	DH52201435	Lê Duyên	Thắng	D22_TH02	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
97	DH52201466	Phạm Trí	Thành	D22_TH02	7	0.5	-	-	4.5	-	2	-	-	3
98	DH52201485	Lê Gia	Thiện	D22_TH02	8.5	-	1	-	0.5	-	5	2	-	1.5
99	DH52201516	Nguyễn Minh	Thông	D22_TH02	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
100	DH52201527	Trần Thị Minh	Thư	D22_TH02	27	25	-	-	-	-	2	-	-	0
101	DH52201580	Nguyễn Quốc	Tĩnh	D22_TH02	87	28	-	-	-	-	58	1	-	0
102	DH52201581	Nguyễn Thị Kim	Tòa	D22_TH02	51	39.5	-	-	-	-	11.5	-	-	0
103	DH52201590	Nguyễn Việt	Toàn	D22_TH02	12	-	1	-	-	-	11	-	-	0
104	DH52201610	Lương Thị Huyền	Trang	D22_TH02	51	24	-	-	-	-	19.5	-	7.5	0
105	DH52201631	Nguyễn Minh	Trí	D22_TH02	11	-	1	-	-	-	10	-	-	0
106	DH52108881	Phan Công	Trí	D22_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
107	DH52201638	Trần Hải	Trí	D22_TH02	11.5	-	0.5	-	4.5	-	6.5	-	-	0
108	DH52201639	Trần Minh	Trí	D22_TH02	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
109	DH52201642	Lê Minh	Triều	D22_TH02	10.5	0.5	0.5	-	0.5	-	9	-	-	0
110	DH52201649	Nguyễn Khánh Phương	Trình	D22_TH02	6	1	0.5	-	0.5	-	4	-	-	4
111	DH52201677	Mai Văn	Trường	D22_TH02	5.5	-	-	-	1.5	-	4	-	-	4.5
112	DH52201679	Nguyễn Hồng Quốc	Trường	D22_TH02	13	-	-	-	2.5	-	10.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
113	DH52201703	Đỗ Đồng Anh	Tuấn	D22_TH02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
114	DH52201738	Võ Phúc	Tường	D22_TH02	9	-	-	-	7	-	2	-	-	1
115	DH52201744	Nguyễn Thị Thanh	Vân	D22_TH02	10	-	-	-	-	-	8	2	-	0
116	DH52201748	Ngô Đình Khắc	Viễn	D22_TH02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
117	DH52201763	Nguyễn Quang	Vinh	D22_TH02	13.5	-	-	-	4.5	-	9	-	-	0
118	DH52201789	Nguyễn Châu Triệu	Vỹ	D22_TH02	4.5	-	1	-	-	-	3.5	-	-	5.5
119	DH52200319	Bùi Mai Trâm	Anh	D22_TH03	10	-	-	-	2.5	-	7.5	-	-	0
120	DH52200365	Nguyễn Đặng Quốc	Bảo	D22_TH03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
121	DH52200391	Kim Văn	Bình	D22_TH03	8	-	-	-	-	-	1	-	7	2
122	DH52200415	Phan Văn Thế	Chương	D22_TH03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
123	DH52200439	Nguyễn Hải	Đăng	D22_TH03	23.5	14	-	-	1	-	0.5	-	8	0
124	DH52200452	Nguyễn Võ Thành	Danh	D22_TH03	7	-	0.5	-	1.5	-	5	-	-	3
125	DH52200453	Phan Đạt Thành	Danh	D22_TH03	9.5	-	-	-	1	-	8.5	-	-	0.5
126	DH52200490	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH03	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
127	DH52200492	Phạm Xuân	Đạt	D22_TH03	19.5	18	-	-	-	-	1.5	-	-	0
128	DH52200499	Trần Tuấn	Đạt	D22_TH03	13.5	1	-	-	0.5	-	12	-	-	0
129	DH52200529	Bùi Hoàng Đức	Dũng	D22_TH03	10.5	-	-	-	0.5	-	10	-	-	0
130	DH52200539	Phạm Quang	Dũng	D22_TH03	11	-	0.5	-	1.5	-	8	1	-	0
131	DH52200554	Bùi Khắc	Duy	D22_TH03	19.5	18	-	-	-	-	1.5	-	-	0
132	DH52200558	Đoàn Trường	Duy	D22_TH03	8	-	0.5	-	0.5	-	7	-	-	2

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
133	DH52200608	Trịnh Minh	Giàu	D22_TH03	12.5	1	1.5	-	2	-	7	1	-	0
134	DH52200614	Phan Thị Mỹ	Hà	D22_TH03	13.5	4	0.5	-	0.5	-	7.5	1	-	0
135	DH52200616	Hứa Khắc	Hải	D22_TH03	12	-	0.5	-	1.5	-	8	2	-	0
136	DH52200662	Nguyễn Minh	Hiền	D22_TH03	12.5	1	0.5	-	1.5	-	9.5	-	-	0
137	DH52200671	Bùi Khắc	Hiếu	D22_TH03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
138	DH52200681	Ngô Trần Trung	Hiếu	D22_TH03	16	-	-	-	0.5	-	7.5	1	7	0
139	DH52200683	Nguyễn Thanh	Hiếu	D22_TH03	11.5	-	1	-	0.5	-	10	-	-	0
140	DH52200806	Trần Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
141	DH52200815	Nguyễn Văn	Huyền	D22_TH03	11	-	2	-	2.5	-	6.5	-	-	0
142	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	16.5	1.5	1.5	-	2	-	10.5	1	-	0
143	DH52200890	Trương Gia	Khánh	D22_TH03	18.5	-	-	-	-	-	10.5	1	7	0
144	DH52200901	Dương Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH03	4.5	0.5	-	-	-	-	4	-	-	5.5
145	DH52200912	Nguyễn Hoàng	Khoa	D22_TH03	9.5	1.5	1	-	1.5	-	4.5	1	-	0.5
146	DH52200915	Phan Anh	Khoa	D22_TH03	7.5	-	0.5	-	1	-	3	3	-	2.5
147	DH52200986	Nguyễn Thế	Linh	D22_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
148	DH52201015	Đoàn Nam Vân	Long	D22_TH03	5	-	0.5	-	0.5	-	4	-	-	5
149	DH52201065	Trần Tiến	Minh	D22_TH03	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
150	DH52201066	Trịnh Nhật	Minh	D22_TH03	10.5	0.5	-	-	1	-	9	-	-	0
151	DH52201068	Vũ Thành Nhật	Minh	D22_TH03	26	19	0.5	-	0.5	-	5	1	-	0
152	DH52201070	Nguyễn Thị Trúc	My	D22_TH03	15	-	-	-	3.5	-	4.5	-	7	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
153	DH52201080	Nguyễn Thành	Nam	D22_TH03	6	-	0.5	-	1	-	4.5	-	-	4
154	DH52201138	Lê Thành	Nhân	D22_TH03	10.5	0.5	1	-	3	-	6	-	-	0
155	DH52201201	Trần Tuấn	Phát	D22_TH03	5.5	-	-	-	1	-	4.5	-	-	4.5
156	DH52201250	Nguyễn Trường	Phúc	D22_TH03	10.5	-	-	-	1.5	-	9	-	-	0
157	DH52201253	Phan Hữu	Phúc	D22_TH03	9	-	0.5	-	3.5	-	5	-	-	1
158	DH52201275	Khuru Ngọc Thanh	Phuong	D22_TH03	8.5	1	0.5	-	1.5	-	5.5	-	-	1.5
159	DH52201315	Trần Nhựt	Quang	D22_TH03	13.5	0.5	0.5	-	3.5	-	7	2	-	0
160	DH52201341	Nguyễn Ngọc	Quyển	D22_TH03	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
161	DH52201345	Bùi Vạn	Quỳnh	D22_TH03	10.5	-	-	-	6.5	-	4	-	-	0
162	DH52201392	Phạm Hữu	Tài	D22_TH03	14.5	13.5	-	-	-	-	1	-	-	0
163	DH52201412	Trần Thanh	Tân	D22_TH03	11	-	0.5	-	1	-	9.5	-	-	0
164	DH52201418	Nguyễn Duy	Thái	D22_TH03	5	-	-	-	3	-	2	-	-	5
165	DH52201419	Nguyễn Quốc	Thái	D22_TH03	11.5	-	-	-	2.5	-	9	-	-	0
166	DH52201431	Chung Nguyễn Quốc	Thắng	D22_TH03	9.5	-	0.5	-	1	-	8	-	-	0.5
167	DH52201447	Lư Chí	Thanh	D22_TH03	16	15	-	-	-	-	1	-	-	0
168	DH52201451	Tân Khải	Thanh	D22_TH03	11.5	-	-	-	5.5	-	4	2	-	0
169	DH52201475	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	D22_TH03	12	2	-	-	2.5	-	7.5	-	-	0
170	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	14.5	1.5	1.5	-	2	-	8.5	1	-	0
171	DH52201568	Nguyễn Hữu	Tín	D22_TH03	13.5	-	-	-	2	-	2.5	2	7	0
172	DH52201569	Nguyễn Trọng	Tín	D22_TH03	8	-	0.5	-	-	-	7.5	-	-	2

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
173	DH52201601	Trần Thị Ngọc	Trâm	D22_TH03	6	1	1	-	0.5	-	3.5	-	-	4
174	DH52201659	Phan Thanh	Trọng	D22_TH03	11	0.5	1	-	2	-	6.5	1	-	0
175	DH52201699	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D22_TH03	15	12	-	-	0.5	-	2.5	-	-	0
176	DH52201713	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D22_TH03	10	-	0.5	-	-	-	2.5	-	7	0
177	DH52201724	Võ Hoàng	Tuấn	D22_TH03	12.5	-	-	-	7	-	5.5	-	-	0
178	DH52201757	Nguyễn Lâm Chí	Vinh	D22_TH03	11.5	-	-	-	2	-	8.5	1	-	0
179	DH52200311	Phan Nguyễn Hoài	An	D22_TH04	14.5	-	1	-	-	-	5.5	-	8	0
180	DH52200312	Trần Bảo	An	D22_TH04	10.5	-	-	-	2	-	8.5	-	-	0
181	DH52200315	Châu Hoàng	Ân	D22_TH04	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5
182	DH52200347	Nguyễn Hoàng Thiên	Bách	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
183	DH52200352	Đào Quốc	Bảo	D22_TH04	14.5	-	-	-	0.5	-	8	-	6	0
184	DH52200387	Đỗ Nguyễn Thanh	Bình	D22_TH04	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
185	DH52200388	Đỗ Thanh	Bình	D22_TH04	9.5	-	0.5	-	2	-	7	-	-	0.5
186	DH52200395	Phạm Đức	Bình	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
187	DH52200412	Dương Nguyên	Chương	D22_TH04	8	0.5	0.5	-	-	-	7	-	-	2
188	DH52200445	Trần Minh	Đăng	D22_TH04	11	-	-	-	1.5	-	9.5	-	-	0
189	DH52200448	Trần Quang	Đăng	D22_TH04	8	-	-	1	0.5	-	4.5	2	-	2
190	DH52200457	Đỗ Hưng	Đạt	D22_TH04	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
191	DH52200536	Nguyễn Quang	Dũng	D22_TH04	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
192	DH52200561	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH04	14	-	-	-	1.5	-	6.5	-	6	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
193	DH52200604	Nguyễn Bá Quỳnh	Giao	D22_TH04	3	1	0.5	-	0.5	-	1	-	-	7
194	DH52200615	Hồ Đăng Ngọc	Hải	D22_TH04	15	12.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
195	DH52200680	Ngô Anh	Hiếu	D22_TH04	9.5	-	1	-	1	-	7.5	-	-	0.5
196	DH52200685	Nguyễn Trung	Hiếu	D22_TH04	20.5	5	-	-	1	-	4.5	-	10	0
197	DH52200695	Lê Lưu Trung	Hòa	D22_TH04	18	-	-	-	-	-	6	-	12	0
198	DH52200700	Nguyễn Thanh	Hoài	D22_TH04	19.5	0.5	0.5	-	0.5	-	10	-	8	0
199	DH52200716	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
200	DH52200717	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH04	17	-	-	-	-	-	7	-	10	0
201	DH52200724	Trần Thái	Học	D22_TH04	6.5	1	1	-	-	-	4.5	-	-	3.5
202	DH52200733	Tổng Thới Duy	Hùng	D22_TH04	17	16	-	-	-	-	1	-	-	0
203	DH52200739	Nguyễn Quốc	Hưng	D22_TH04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
204	DH52200751	Võ Nguyễn Gia	Hưng	D22_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
205	DH52200765	Hồ Chí	Huy	D22_TH04	6	-	1	-	1	-	3	1	-	4
206	DH52200770	Lê Quang	Huy	D22_TH04	13	-	-	-	-	-	11	-	2	0
207	DH52200787	Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH04	11.5	-	0.5	-	0.5	-	10.5	-	-	0
208	DH52200792	Phạm Lê	Huy	D22_TH04	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
209	DH52200811	Võ Bùi Đình	Huy	D22_TH04	9	0.5	1	-	-	-	7.5	-	-	1
210	DH52200844	Nguyễn Minh	Khang	D22_TH04	14.5	13.5	-	-	0.5	-	0.5	-	-	0
211	DH52200876	Nguyễn Minh	Khánh	D22_TH04	17	-	-	-	0.5	-	10.5	-	6	0
212	DH52200891	Võ Nguyên	Khánh	D22_TH04	8	0.5	0.5	1	-	-	6	-	-	2

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
213	DH52200893	Thân Hoàng	Khiêm	D22_TH04	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
214	DH52200903	Huỳnh Đăng	Khoa	D22_TH04	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
215	DH52200899	Đậu Văn	Khoa	D22_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
216	DH52200921	Nguyễn Quốc	Khoãng	D22_TH04	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
217	DH52200923	Đỗ Tiến Anh	Khôi	D22_TH04	17	0.5	0.5	-	0.5	-	7.5	-	8	0
218	DH52200964	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Kim	D22_TH04	7	-	-	-	2	-	5	-	-	3
219	DH52201025	Phạm Nguyễn Quốc	Long	D22_TH04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
220	DH52201027	Thái Du	Long	D22_TH04	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
221	DH52201051	Dương Ngọc Hùng	Minh	D22_TH04	10	-	-	-	1	-	8	1	-	0
222	DH52201092	Phan Thị Kim	Ngân	D22_TH04	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
223	DH52201115	Lê An	Nguyên	D22_TH04	4.5	1	0.5	-	-	-	3	-	-	5.5
224	DH52201141	Nguyễn Thành	Nhân	D22_TH04	10.5	-	-	-	-	-	7.5	1	2	0
225	DH52201148	Võ Văn	Nhân	D22_TH04	11.5	9.5	-	-	-	-	2	-	-	0
226	DH52201248	Nguyễn Thanh	Phúc	D22_TH04	11.5	0.5	0.5	-	1	-	8.5	1	-	0
227	DH52201254	Thiều Hữu	Phúc	D22_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
228	DH52201258	Trần Thanh Hoài	Phúc	D22_TH04	14.5	12.5	-	-	-	-	2	-	-	0
229	DH52201324	Nguyễn Võ Anh	Quốc	D22_TH04	17	-	0.5	-	0.5	-	8	-	8	0
230	DH52201334	Phan Gia	Quý	D22_TH04	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
231	DH52201373	Phạm Ngọc	Son	D22_TH04	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
232	DH52201379	Võ Văn	Sỹ	D22_TH04	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5

[illegible]

[illegible]

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
273	DH52201038	Bùi Duy	Luận	D22_TH05	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
274	DH52201045	Nguyễn Tuấn	Mẫn	D22_TH05	2.5	-	1	-	0.5	-	1	-	-	7.5
275	DH52201078	Nguyễn An	Nam	D22_TH05	11	2.5	1	-	0.5	-	7	-	-	0
276	DH52201132	Trần Thanh	Nhã	D22_TH05	7	-	-	-	2.5	-	4.5	-	-	3
277	DH52201160	Phạm Yến	Nhi	D22_TH05	16.5	12.5	-	-	1	-	3	-	-	0
278	DH52201188	Nguyễn Lê Minh	Phát	D22_TH05	10.5	-	1.5	-	0.5	-	5.5	3	-	0
279	DH52201205	Dương Hoài	Phong	D22_TH05	16.5	5	3	-	-	-	7.5	1	-	0
280	DH52201212	Nguyễn Trung	Phong	D22_TH05	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
281	DH52201247	Nguyễn Phạm Thiên	Phúc	D22_TH05	9	-	-	-	2.5	-	6.5	-	-	1
282	DH52201310	Nguyễn Vinh	Quang	D22_TH05	14.5	5	-	-	0.5	-	9	-	-	0
283	DH52201384	Nguyễn Đại	Tài	D22_TH05	10	-	0.5	-	4	-	5.5	-	-	0
284	DH52201396	Trần Văn	Tài	D22_TH05	6.5	-	-	1	2	-	3.5	-	-	3.5
285	DH52201421	Trần Quang	Thái	D22_TH05	43.5	36	-	-	-	-	7.5	-	-	0
286	DH52201450	Nguyễn Văn	Thanh	D22_TH05	84	28.5	-	-	-	-	54.5	1	-	0
287	DH52201505	Phạm Đoàn	Thịnh	D22_TH05	20	17	-	2	-	-	1	-	-	0
288	DH52201548	Đông Hoàng	Tiến	D22_TH05	20	18	-	-	-	-	2	-	-	0
289	DH52201570	Nguyễn Văn	Tín	D22_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
290	DH52201660	Trần Phú	Trọng	D22_TH05	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
291	DH52201673	Đặng Quang	Trường	D22_TH05	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
292	DH52201674	Hà Quang	Trường	D22_TH05	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
293	DH52201704	Hoàng Lê Anh	Tuấn	D22_TH05	10.5	1	1	-	-	-	8.5	-	-	0
294	DH52201716	Nguyễn Phạm Hoàng	Tuấn	D22_TH05	8.5	-	-	-	1	-	7.5	-	-	1.5
295	DH52201741	Phạm Minh	Tuyển	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
296	DH52201747	Huỳnh Phan Kiều	Vĩ	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
297	DH52201762	Nguyễn Quang	Vinh	D22_TH05	10	-	-	-	1	-	9	-	-	0
298	DH52201768	Văn Đặng Phúc	Vinh	D22_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
299	DH52200313	Trần Hoài	An	D22_TH06	12	-	1	-	0.5	-	10.5	-	-	0
300	DH52200357	Huỳnh Chí	Bảo	D22_TH06	10.5	-	-	-	1.5	-	9	-	-	0
301	DH52200362	Mông Quyền Gia	Bảo	D22_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
302	DH52200420	Võ Trung	Công	D22_TH06	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
303	DH52200446	Võ Chung Khánh	Đặng	D22_TH06	10.5	-	0.5	-	1	-	9	-	-	0
304	DH52200451	Nguyễn Công	Danh	D22_TH06	9	-	-	-	-	-	8	1	-	1
305	DH52200473	Lê Văn	Đạt	D22_TH06	10	-	0.5	-	1	-	8.5	-	-	0
306	DH52200478	Nguyễn Hữu	Đạt	D22_TH06	27.5	21	-	-	-	-	6.5	-	-	0
307	DH52200496	Trần Phát	Đạt	D22_TH06	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
308	DH52200528	Phạm Thị Ngọc	Dung	D22_TH06	5	-	-	-	1	-	4	-	-	5
309	DH52200531	Đoàn Công Trí	Dũng	D22_TH06	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
310	DH52200546	Lê Văn Hoàng	Dương	D22_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
311	DH52200555	Đặng Quốc	Duy	D22_TH06	6	-	-	-	0.5	-	2.5	-	3	4
312	DH52200588	Trần Khánh	Duy	D22_TH06	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
313	DH52200593	Võ Hoàng	Duy	D22_TH06	10	-	-	-	1	-	9	-	-	0
314	DH52200603	Võ Trường	Giang	D22_TH06	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
315	DH52200653	Nguyễn Trung	Hậu	D22_TH06	7	-	-	-	0.5	-	4.5	2	-	3
316	DH52200710	Nguyễn	Hoàng	D22_TH06	8.5	0.5	1	-	-	-	7	-	-	1.5
317	DH52200718	Nguyễn Việt	Hoàng	D22_TH06	4	-	-	-	-	-	3	1	-	6
318	DH52200794	Phạm Nguyễn Nhất	Huy	D22_TH06	9	0.5	-	-	0.5	-	8	-	-	1
319	DH52200817	Võ Thị Ngọc	Huyền	D22_TH06	9.5	-	-	-	4	-	4.5	1	-	0.5
320	DH52200838	Ngô Thái	Khang	D22_TH06	6.5	0.5	-	-	1	-	5	-	-	3.5
321	DH52200858	Nguyễn Ngọc Tuấn	Khanh	D22_TH06	10	-	-	-	1	-	9	-	-	0
322	DH52200884	Trần Diệp Đồng	Khánh	D22_TH06	11.5	-	-	-	1	-	7.5	-	3	0
323	DH52200925	Huỳnh Minh	Khôi	D22_TH06	4.5	-	-	-	-	-	1.5	-	3	5.5
324	DH52200955	Phan Trần Anh	Kiệt	D22_TH06	5.5	-	0.5	-	-	-	5	-	-	4.5
325	DH52200990	Nguyễn Mai	Lĩnh	D22_TH06	9	-	-	-	1	-	7	1	-	1
326	DH52201001	Nguyễn Tấn Thiên	Lộc	D22_TH06	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
327	DH52201012	Đỗ Hoàng	Long	D22_TH06	20	17	0.5	-	0.5	-	2	-	-	0
328	DH52201046	Phạm Minh	Mẫn	D22_TH06	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
329	DH52201077	Ngô Hoàng	Nam	D22_TH06	7.5	0.5	-	-	1.5	-	4.5	1	-	2.5
330	DH52201117	Lưu Bích	Nguyên	D22_TH06	5	-	1.5	-	-	-	3.5	-	-	5
331	DH52201162	Nguyễn Khắc	Nhu	D22_TH06	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
332	DH52201164	Nguyễn Thị Hồng	Như	D22_TH06	10	-	-	-	0.5	-	6.5	-	3	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
333	DH52201223	Nguyễn Thanh	Phú	D22_TH06	10	-	2	-	1	-	6	1	-	0
334	DH52201236	Lê Minh	Phúc	D22_TH06	6.5	0.5	-	-	0.5	-	5.5	-	-	3.5
335	DH52201243	Nguyễn Hoàng	Phúc	D22_TH06	10	-	0.5	-	1.5	-	8	-	-	0
336	DH52201263	Vũ Hoàng Tuấn	Phúc	D22_TH06	11.5	-	0.5	-	2	-	9	-	-	0
337	DH52201303	Lê Trần Trung	Quang	D22_TH06	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
338	DH52201284	Hoàng Anh	Quân	D22_TH06	9	0.5	-	-	0.5	-	8	-	-	1
339	DH52201331	Nguyễn Ngọc Trung	Quý	D22_TH06	10.5	0.5	-	-	1	-	8	1	-	0
340	DH52201349	Trần Thị Mai	Quỳnh	D22_TH06	23	-	0.5	-	-	-	19.5	-	3	0
341	DH52201360	Nguyễn Thanh	Sang	D22_TH06	11.5	-	-	-	1.5	-	10	-	-	0
342	DH52201401	Nguyễn Văn	Tâm	D22_TH06	11	-	-	-	2	-	8	1	-	0
343	DH52201410	Ngô Minh	Tân	D22_TH06	5.5	-	-	-	1	-	3.5	1	-	4.5
344	DH52201424	Mã Nữ Như	Thắm	D22_TH06	10.5	0.5	0.5	-	1.5	-	8	-	-	0
345	DH52201462	Nguyễn Trường	Thành	D22_TH06	12	-	-	-	5	-	7	-	-	0
346	DH52201493	Huỳnh Quốc	Thịnh	D22_TH06	10	-	-	-	5	-	5	-	-	0
347	DH52201498	Nguyễn Hồ Phúc	Thịnh	D22_TH06	10.5	-	-	-	1.5	-	9	-	-	0
348	DH52201514	Lê Trần Minh	Thông	D22_TH06	10	-	0.5	-	2.5	-	7	-	-	0
349	DH52201563	Nguyễn Thanh	Tiền	D22_TH06	12	-	0.5	-	3	-	8.5	-	-	0
350	DH52201566	Hồ Văn	Tín	D22_TH06	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
351	DH52201577	Phan Thanh	Tĩnh	D22_TH06	1.5	-	-	-	-	-	0.5	-	1	8.5
352	DH52201583	Lê Công	Toại	D22_TH06	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
373	DH52200640	Tô Nhật	Hào	D22_TH07	12	-	0.5	-	2.5	-	9	-	-	0
374	DH52200651	Nguyễn Trung	Hậu	D22_TH07	18	17	-	-	0.5	-	0.5	-	-	0
375	DH52200690	Đỗ Văn	Hin	D22_TH07	17.5	-	-	-	-	-	8.5	-	9	0
376	DH52200694	Đỗ Thuận	Hòa	D22_TH07	32	6.5	-	-	-	-	16.5	-	9	0
377	DH52200706	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	D22_TH07	14.5	10	-	-	-	-	4.5	-	-	0
378	DH52200721	Trần Việt	Hoàng	D22_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
379	DH52200759	Trần Võ Chí	Hữu	D22_TH07	13	12	-	-	-	-	1	-	-	0
380	DH52200788	Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH07	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
381	DH52200835	Huỳnh Văn	Khang	D22_TH07	1	-	-	-	1	-	-	-	-	9
382	DH52200892	Nguyễn Sỹ	Khiêm	D22_TH07	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
383	DH52200974	Phạm Ngọc	Lan	D22_TH07	9.5	-	0.5	-	1.5	-	6.5	1	-	0.5
384	DH52200988	Phan Vũ	Linh	D22_TH07	22.5	21	-	-	-	-	1.5	-	-	0
385	DH52201004	Trần Hữu	Lộc	D22_TH07	17	11.5	-	-	-	-	5.5	-	-	0
386	DH52201005	Trần Tấn	Lộc	D22_TH07	9.5	-	-	-	1	-	6.5	2	-	0.5
387	DH52201030	Trần Hoàng	Long	D22_TH07	21.5	20	-	-	-	-	1.5	-	-	0
388	DH52201054	Lê Phương	Minh	D22_TH07	9.5	-	-	-	2.5	-	7	-	-	0.5
389	DH52201072	Nguyễn Thị Thu	Na	D22_TH07	33	20	-	-	-	-	13	-	-	0
390	DH52201088	Huỳnh Thị Thu	Ngân	D22_TH07	14.5	10.5	-	-	0.5	-	3.5	-	-	0
391	DH52201096	Lý Hậu	Nghĩa	D22_TH07	9.5	-	-	-	2	-	7.5	-	-	0.5
392	DH52201097	Ngô Trọng	Nghĩa	D22_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
393	DH52201104	Trần Tuấn	Nghĩa	D22_TH07	10	-	1	-	1	-	7	1	-	0
394	DH52201123	Phạm Văn Nhật	Nguyên	D22_TH07	10.5	-	0.5	-	2.5	-	6.5	1	-	0
395	DH52201176	Dương Tấn	Phát	D22_TH07	21.5	21.5	-	-	-	-	-	-	-	0
396	DH52201259	Trần Trọng	Phúc	D22_TH07	10	-	-	-	0.5	-	7.5	2	-	0
397	DH52201265	Lê Đặng Hải	Phục	D22_TH07	13	-	-	-	3	-	7	3	-	0
398	DH52201267	Đỗ Hoàng	Phước	D22_TH07	10.5	0.5	0.5	-	0.5	-	9	-	-	0
399	DH52201268	Nguyễn Đình	Phước	D22_TH07	10.5	-	-	-	4	-	2.5	4	-	0
400	DH52201326	Trần ái	Quốc	D22_TH07	10	-	0.5	-	3.5	-	6	-	-	0
401	DH52201380	Bùi Minh	Tài	D22_TH07	10	-	-	-	2.5	-	5.5	2	-	0
402	DH52201400	Nguyễn Minh	Tâm	D22_TH07	12	-	0.5	1	1	-	9.5	-	-	0
403	DH52201443	Trương Minh	Thắng	D22_TH07	12.5	-	0.5	-	1.5	-	10.5	-	-	0
404	DH52201484	Huỳnh Quang	Thiện	D22_TH07	10.5	-	0.5	-	2	-	8	-	-	0
405	DH52201487	Trần Chí	Thiện	D22_TH07	12	-	-	-	2.5	-	9.5	-	-	0
406	DH52201515	Nguyễn Chí	Thông	D22_TH07	14	11	-	-	-	-	3	-	-	0
407	DH52201529	Châu Thanh	Thuận	D22_TH07	8.5	-	1	-	-	-	7.5	-	-	1.5
408	DH52201540	Nguyễn	Thức	D22_TH07	13.5	13	-	-	-	-	0.5	-	-	0
409	DH52201585	Đặng Nguyễn Hiếu	Toàn	D22_TH07	11.5	10	-	-	-	-	1.5	-	-	0
410	DH52201625	Nguyễn Đình	Trí	D22_TH07	13.5	-	0.5	-	2	-	10	1	-	0
411	DH52201645	Hồ Minh	Triệu	D22_TH07	10	-	-	-	1.5	-	8.5	-	-	0
412	DH52201656	Đặng Võ Quốc	Trọng	D22_TH07	10	-	0.5	-	1.5	-	8	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
413	DH52201675	Hoàng Nhật	Trưởng	D22_TH07	53.5	36.5	-	-	-	-	17	-	-	0
414	DH52201707	Lê Dương Anh	Tuấn	D22_TH07	11.5	-	-	-	1.5	-	10	-	-	0
415	DH52201764	Phan Lực	Vinh	D22_TH07	12.5	-	0.5	-	1.5	-	9.5	1	-	0
416	DH52200332	Nguyễn Tuấn	Anh	D22_TH08	6	-	-	-	2	-	4	-	-	4
417	DH52200337	Tổng Thị Bảo	Anh	D22_TH08	14.5	-	-	-	2	-	9.5	3	-	0
418	DH52200345	Vô Thái	Anh	D22_TH08	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
419	DH52200364	Ngô Thanh	Bảo	D22_TH08	11	-	0.5	-	1	-	9.5	-	-	0
420	DH52200381	Vòng Thanh	Bảo	D22_TH08	30.5	24.5	-	-	-	-	6	-	-	0
421	DH52200405	Nguyễn Ngọc	Châu	D22_TH08	12	-	-	-	1.5	-	10.5	-	-	0
422	DH52200424	Nguyễn Trí	Cường	D22_TH08	18	17	-	-	-	-	1	-	-	0
423	DH52200425	Nông Hoàng Mạnh	Cường	D22_TH08	9	2	0.5	-	1	-	5.5	-	-	1
424	DH52200431	Nguyễn Cường	Đại	D22_TH08	10.5	-	-	-	1.5	-	8	1	-	0
425	DH52200444	Tiêu Hải	Đăng	D22_TH08	7	-	0.5	-	0.5	-	6	-	-	3
426	DH52200460	Hà Tấn	Đạt	D22_TH08	8.5	0.5	1	-	1.5	-	5.5	-	-	1.5
427	DH52200489	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH08	6.5	-	-	-	2	-	4.5	-	-	3.5
428	DH52200582	Phạm Đức	Duy	D22_TH08	10.5	-	-	-	0.5	-	9	1	-	0
429	DH52200587	Trần Khánh	Duy	D22_TH08	11.5	-	1	-	0.5	-	4	-	6	0
430	DH52200682	Nguyễn Khánh	Hiếu	D22_TH08	14	-	0.5	-	0.5	-	6	1	6	0
431	DH52200727	Lương Công	Hội	D22_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
432	DH52200730	Lê Quốc	Hùng	D22_TH08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
433	DH52200736	Nguyễn Bùi Phúc	Hưng	D22_TH08	12.5	-	0.5	-	0.5	-	11.5	-	-	0
434	DH52200742	Phạm Huỳnh Thanh	Hưng	D22_TH08	11	-	0.5	-	1	-	9.5	-	-	0
435	DH52200749	Trương Chấn	Hưng	D22_TH08	4.5	0.5	-	-	0.5	-	3.5	-	-	5.5
436	DH52200762	Đình Viêt	Huy	D22_TH08	21.5	-	-	-	0.5	-	13	2	6	0
437	DH52200803	Trần Gia	Huy	D22_TH08	10.5	-	-	-	0.5	-	9	1	-	0
438	DH52200843	Nguyễn Lưu Bảo	Khang	D22_TH08	11.5	-	-	-	1.5	-	10	-	-	0
439	DH52200849	Thái Huỳnh	Khang	D22_TH08	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
440	DH52200872	Lưu Nhật	Khánh	D22_TH08	14	11.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
441	DH52200946	Lê Tấn	Kiệt	D22_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
442	DH52201032	Huỳnh Hoa	Luân	D22_TH08	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
443	DH52201067	Trương Ngọc	Minh	D22_TH08	12	-	0.5	-	1	-	10.5	-	-	0
444	DH52201076	Hàng Hồ	Nam	D22_TH08	10.5	1	1	-	2	-	6.5	-	-	0
445	DH52201122	Nguyễn Trung	Nguyên	D22_TH08	6	0.5	-	-	0.5	-	5	-	-	4
446	DH52201126	Trần Trung	Nguyên	D22_TH08	27.5	24.5	-	-	-	-	2	1	-	0
447	DH52201134	Đỗ Thành	Nhân	D22_TH08	12.5	-	1	-	0.5	-	10	1	-	0
448	DH52201173	Chong Tuấn	Phát	D22_TH08	11	-	0.5	-	1.5	-	9	-	-	0
449	DH52201197	Trần Nhuận	Phát	D22_TH08	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
450	DH52201225	Võ Thiên	Phú	D22_TH08	9	-	0.5	-	0.5	3.5	4.5	-	-	1
451	DH52201279	Phạm Uyên	Phương	D22_TH08	13	-	-	-	1.5	-	11.5	-	-	0
452	DH52201283	Hà Hồng	Quân	D22_TH08	11.5	-	0.5	-	0.5	-	10.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
453	DH52201291	Nguyễn Hồng Minh	Quân	D22_TH08	42	36.5	-	-	0.5	-	5	-	-	0
454	DH52201294	Nguyễn Mạnh	Quân	D22_TH08	10	-	-	-	1	-	7	2	-	0
455	DH52201302	Lê Nhật	Quang	D22_TH08	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
456	DH52201317	Trần Văn	Quang	D22_TH08	6	-	-	-	1.5	-	3.5	1	-	4
457	DH52201330	Ngô Minh	Quý	D22_TH08	10	-	0.5	-	2.5	-	7	-	-	0
458	DH52201332	Nguyễn Nhật	Quý	D22_TH08	5	1	-	-	0.5	-	3.5	-	-	5
459	DH52201348	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	D22_TH08	12	-	1	-	0.5	-	9.5	1	-	0
460	DH52201366	Bùi Nguyễn	Son	D22_TH08	19.5	16	-	-	0.5	-	3	-	-	0
461	DH52201372	Nguyễn Ngọc	Son	D22_TH08	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
462	DH52201452	Đặng	Thành	D22_TH08	8	1	0.5	-	1	-	4.5	1	-	2
463	DH52201455	La Chí	Thành	D22_TH08	6.5	-	-	-	2	-	4.5	-	-	3.5
464	DH52201496	Nguyễn Chí	Thịnh	D22_TH08	5	1	-	-	2	-	2	-	-	5
465	DH52201501	Nguyễn Hữu Xuân	Thịnh	D22_TH08	9.5	-	-	-	0.5	-	5	1	3	0.5
466	DH52201541	Nguyễn Duy	Thức	D22_TH08	28.5	24.5	-	-	0.5	-	1.5	2	-	0
467	DH52201547	Nguyễn Vũ Thủy	Tiên	D22_TH08	11.5	-	-	-	0.5	-	8	3	-	0
468	DH52201549	Hồ Anh	Tiến	D22_TH08	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
469	DH52201555	Nguyễn Quốc	Tiến	D22_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
470	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	12	-	0.5	-	3	-	8.5	-	-	0
471	DH52201784	Nguyễn Thảo	Vy	D22_TH08	15	-	-	-	1.5	-	13.5	-	-	0
472	DH52200335	Phạm Đức	Anh	D22_TH09	7.5	6.5	-	-	-	-	-	-	1	2.5

[illegible]

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
493	DH52200764	Đoàn Hoàng	Huy	D22_TH09	16.5	15	-	-	0.5	-	1	-	-	0
494	DH52200781	Nguyễn Ngọc	Huy	D22_TH09	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
495	DH52200795	Phạm Nguyễn Nhật	Huy	D22_TH09	6.5	-	-	-	4	-	2.5	-	-	3.5
496	DH52200837	Lê Duy	Khang	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
497	DH52200873	Nguyễn Đào Minh	Khánh	D22_TH09	113.5	71.5	0.5	1	-	-	39.5	-	1	0
498	DH52200874	Nguyễn Duy	Khánh	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
499	DH52200881	Nguyễn Xuân	Khánh	D22_TH09	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
500	DH52200928	Nguyễn Đăng	Khôi	D22_TH09	8.5	-	-	-	1.5	-	7	-	-	1.5
501	DH52200939	Nguyễn Hữu	Kiên	D22_TH09	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
502	DH52200960	Võ Gia	Kiệt	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
503	DH52200965	Huỳnh Nhật	Ký	D22_TH09	10	-	0.5	-	4	-	4.5	1	-	0
504	DH52200978	Phan Công	Lập	D22_TH09	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
505	DH52200999	Nguyễn Hữu	Lộc	D22_TH09	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
506	DH52201003	Phạm Tấn	Lộc	D22_TH09	15	15	-	-	-	-	-	-	-	0
507	DH52201006	Trần Trung	Lộc	D22_TH09	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
508	DH52201026	Phan Thành	Long	D22_TH09	12	-	-	-	0.5	-	11.5	-	-	0
509	DH52201044	Hồ Minh	Mẫn	D22_TH09	9.5	-	1	-	3.5	-	5	-	-	0.5
510	DH52201048	Nguyễn Tuấn	Mạnh	D22_TH09	9	-	-	-	1.5	-	7.5	-	-	1
511	DH52201052	Hồ Sỹ	Minh	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
512	DH52201127	Trương Nhã	Nguyên	D22_TH09	11	-	-	-	7.5	-	3.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
513	DH52201131	Phạm Phong	Nhã	D22_TH09	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
514	DH52201189	Nguyễn Lê Tiến	Phát	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
515	DH52201209	Lê Ngọc	Phong	D22_TH09	10	-	1	-	0.5	-	8.5	-	-	0
516	DH52201321	Nguyễn Anh	Quốc	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
517	DH52201355	Huỳnh Minh	Sang	D22_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
518	DH52201357	Ngô Hoàng	Sang	D22_TH09	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
519	DH52201368	Lý Quốc	Son	D22_TH09	13.5	6	0.5	-	0.5	-	5.5	1	-	0
520	DH52201371	Nguyễn Hùng Thanh	Son	D22_TH09	9	-	0.5	-	2.5	-	5	1	-	1
521	DH52201381	Lê Nhân	Tài	D22_TH09	9	-	-	-	4	-	5	-	-	1
522	DH52201386	Nguyễn Đức	Tài	D22_TH09	9.5	-	0.5	-	2	-	7	-	-	0.5
523	DH52201397	Võ Văn	Tài	D22_TH09	13	-	1	-	3	-	8	1	-	0
524	DH52201398	Vương Thái	Tài	D22_TH09	5.5	-	-	2	0.5	-	3	-	-	4.5
525	DH52201413	Đặng Mạnh	Tấn	D22_TH09	10	-	-	-	1.5	-	8.5	-	-	0
526	DH52201438	Nguyễn Quang	Thắng	D22_TH09	8.5	-	-	-	0.5	-	7	1	-	1.5
527	DH52201470	Võ Thị Xuân	Thao	D22_TH09	11.5	1	-	-	3.5	-	7	-	-	0
528	DH52201474	Nguyễn ái Phương	Thảo	D22_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
529	DH52201488	Trần Quang	Thiện	D22_TH09	7.5	-	0.5	-	1	-	3	3	-	2.5
530	DH52201510	Võ Thị Kiều	Thơ	D22_TH09	5	-	0.5	-	1.5	-	3	-	-	5
531	DH52201565	Bùi Tấn	Tín	D22_TH09	12	-	0.5	-	3.5	-	6	2	-	0
532	DH52201641	Nguyễn Minh	Triết	D22_TH09	4.5	-	-	-	3	-	1.5	-	-	5.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
533	DH52201740	Nguyễn Minh	Tuyển	D22_TH09	5.5	-	0.5	-	0.5	-	3.5	1	-	4.5
534	DH52201743	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	D22_TH09	17	11.5	-	-	-	-	5.5	-	-	0
535	DH52200302	Nguyễn Duy	An	D22_TH10	4	-	-	-	1	-	3	-	-	6
536	DH52200320	Đặng Võ Phương	Anh	D22_TH10	11	-	0.5	-	2.5	-	8	-	-	0
537	DH52200399	Vũ Thanh	Bình	D22_TH10	10.5	-	-	-	2.5	-	8	-	-	0
538	DH52200450	Lâm Công	Danh	D22_TH10	10.5	-	-	-	3.5	-	7	-	-	0
539	DH52200485	Nguyễn Thành	Đạt	D22_TH10	4.5	-	-	-	2	-	2.5	-	-	5.5
540	DH52200498	Trần Tuấn	Đạt	D22_TH10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
541	DH52200532	Hồ Văn	Dũng	D22_TH10	17	16	-	-	-	-	1	-	-	0
542	DH52200549	Nguyễn Thái	Dương	D22_TH10	12	-	-	-	3.5	-	5.5	3	-	0
543	DH52200580	Nguyễn Việt	Duy	D22_TH10	35.5	7	-	1	-	-	21	2	4.5	0
544	DH52200607	Lê Trần Ngọc	Giàu	D22_TH10	10.5	-	-	3	-	-	3.5	2	2	0
545	DH52200642	Trần Mạnh	Hào	D22_TH10	10	-	-	-	4	-	6	-	-	0
546	DH52200647	Nguyễn Nhật	Hạo	D22_TH10	12	-	-	-	5	-	7	-	-	0
547	DH52200661	Huỳnh Văn	Hiền	D22_TH10	12.5	-	0.5	-	4	-	8	-	-	0
548	DH52200667	Nguyễn Hoàng	Hiệp	D22_TH10	10	-	-	2	2	-	4	2	-	0
549	DH52200755	Huỳnh Lê Thu	Hương	D22_TH10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
550	DH52200771	Lê Thanh	Huy	D22_TH10	13.5	10.5	-	-	0.5	-	2.5	-	-	0
551	DH52200802	Thái Văn	Huy	D22_TH10	7.5	-	-	2	3	-	2.5	-	-	2.5
552	DH52200825	Hồ Thành	Khải	D22_TH10	63	20	0.5	1	-	-	38.5	1	2	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
553	DH52200910	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH10	13	11.5	-	-	0.5	-	1	-	-	0
554	DH52200911	Nguyễn Duy Đăng	Khoa	D22_TH10	10	-	-	-	3	-	7	-	-	0
555	DH52200979	Nguyễn Duy	Lê	D22_TH10	5	-	-	-	2	-	3	-	-	5
556	DH52200982	Phạm Hoàng	Liêm	D22_TH10	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
557	DH52200987	Nguyễn Trúc	Linh	D22_TH10	24	-	-	-	-	-	17.5	2	4.5	0
558	DH52201014	Đỗ Thành	Long	D22_TH10	7.5	-	-	-	1.5	-	6	-	-	2.5
559	DH52201112	Đoàn Lê Hoàng	Nguyên	D22_TH10	11	-	-	3	0.5	-	6.5	1	-	0
560	DH52201154	Nguyễn Xuân Long	Nhật	D22_TH10	15.5	-	-	2	0.5	-	13	-	-	0
561	DH52201163	Nguyễn Thị Hồng	Nhu	D22_TH10	14	-	-	-	2	-	12	-	-	0
562	DH52201178	Hồ Tấn	Phát	D22_TH10	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
563	DH52201204	Đỗ Thanh	Phong	D22_TH10	13	10.5	-	-	0.5	-	2	-	-	0
564	DH52201230	Lâm Hoàng	Phúc	D22_TH10	20.5	18.5	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
565	DH52201266	Phạm Thị Kim	Phụng	D22_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
566	DH52201273	Đinh Thị Thu	Phuong	D22_TH10	62.5	4	-	-	-	-	58.5	-	-	0
567	DH52201281	Võ Thị Thái	Phuong	D22_TH10	8.5	0.5	-	-	0.5	-	7.5	-	-	1.5
568	DH52201328	Hồ Phú	Quý	D22_TH10	18	12	-	-	0.5	-	5.5	-	-	0
569	DH52201333	Phạm Thiên Phú	Quý	D22_TH10	11.5	-	0.5	-	2	-	9	-	-	0
570	DH52201374	Phạm Văn	Sơn	D22_TH10	1.5	-	-	-	1	-	0.5	-	-	8.5
571	DH52201375	Phan Minh	Sơn	D22_TH10	4	-	-	-	1.5	-	2.5	-	-	6
572	DH52201378	Phạm Hữu	Sum	D22_TH10	9.5	-	0.5	-	0.5	-	8.5	-	-	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
573	DH52201405	Trương Thanh Tâm		D22_TH10	4	-	-	-	1	-	3	-	-	6
574	DH52201445	Võ Văn Chí	Thắng	D22_TH10	5	-	-	-	-	-	4	1	-	5
575	DH52201458	Nguyễn Chí	Thành	D22_TH10	4.5	-	-	-	1	-	3.5	-	-	5.5
576	DH52201473	Lý Thu	Thảo	D22_TH10	28	6	-	-	2	-	19	1	-	0
577	DH52201479	Đặng Trường	Thi	D22_TH10	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
578	DH52201512	Nguyễn Nhựt	Thoại	D22_TH10	5	-	-	-	2.5	-	2.5	-	-	5
579	DH52201535	Nguyễn Thành	Thuận	D22_TH10	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
580	DH52201594	Trần Quốc	Toàn	D22_TH10	8	-	-	2	2	-	4	-	-	2
581	DH52201596	Văn Khắc Hải	Toàn	D22_TH10	22	18.5	-	-	0.5	-	3	-	-	0
582	DH52201618	Lê Hoàng Minh	Trí	D22_TH10	16	14	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
583	DH52201624	Mai Hữu	Trí	D22_TH10	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
584	DH52201643	Ngô Hải	Triều	D22_TH10	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
585	DH52201683	Nguyễn Văn	Trường	D22_TH10	14.5	-	-	-	5	-	8.5	1	-	0
586	DH52201694	Huỳnh Phan Đan	Tú	D22_TH10	7.5	-	-	-	1	-	6.5	-	-	2.5
587	DH52201700	Trương Võ Minh	Tú	D22_TH10	30	24	-	-	-	-	5	1	-	0
588	DH52201722	Từ Quốc	Tuấn	D22_TH10	15	12.5	-	-	0.5	-	2	-	-	0
589	DH52201723	Võ Anh	Tuấn	D22_TH10	10.5	-	-	-	2.5	-	8	-	-	0
590	DH52201727	Trần Thiên	Tuệ	D22_TH10	23.5	21	-	-	0.5	-	2	-	-	0
591	DH52201776	Nguyễn Long	Vũ	D22_TH10	8	-	-	-	3.5	-	4.5	-	-	2
592	DH52201777	Nguyễn Trường	Vũ	D22_TH10	5.5	-	-	1	0.5	-	4	-	-	4.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
593	DH52201779	Cao Thị Thanh	Vương	D22_TH10	10	-	-	-	3	-	7	-	-	0
594	DH52201787	Trần Võ Thúy	Vy	D22_TH10	10	-	-	-	2	-	8	-	-	0
595	DH52201788	Trương Nguyễn Tường	Vy	D22_TH10	11	-	-	-	1.5	-	9.5	-	-	0
596	DH52200323	Lê Ngọc Đức	Anh	D22_TH11	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
597	DH52200372	Nguyễn Trần Tuấn	Bảo	D22_TH11	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
598	DH52200374	Phan Trần Thái	Bảo	D22_TH11	18	10.5	-	-	-	-	7.5	-	-	0
599	DH52200392	Lê Trọng	Bình	D22_TH11	13.5	-	-	-	5.5	-	2	-	6	0
600	DH52200404	Lâm Bảo	Châu	D22_TH11	10.5	0.5	0.5	-	0.5	-	9	-	-	0
601	DH52200442	Nguyễn Khánh	Đặng	D22_TH11	4.5	-	0.5	-	1.5	-	2.5	-	-	5.5
602	DH52200465	Hoàng Quốc	Đạt	D22_TH11	20	14	-	-	0.5	-	2.5	3	-	0
603	DH52200482	Nguyễn Tấn	Đạt	D22_TH11	9	0.5	-	-	0.5	-	7	1	-	1
604	DH52200511	Phạm Hữu	Đời	D22_TH11	10	1.5	-	-	0.5	-	8	-	-	0
605	DH52200534	Nguyễn Đình	Dũng	D22_TH11	3	-	-	-	-	-	2	1	-	7
606	DH52200537	Nguyễn Tiến	Dũng	D22_TH11	22	14	-	-	0.5	-	3.5	4	-	0
607	DH52200550	Nguyễn Trọng	Dương	D22_TH11	2.5	-	0.5	-	0.5	-	0.5	1	-	7.5
608	DH52200648	Bùi Công	Hậu	D22_TH11	4	-	1	-	1	-	2	-	-	6
609	DH52200666	Lâm Đức	Hiệp	D22_TH11	14	1.5	0.5	-	1	-	11	-	-	0
610	DH52200677	Huỳnh Trung	Hiếu	D22_TH11	43	35.5	-	-	-	-	6.5	1	-	0
611	DH52200740	Nguyễn Tấn	Hưng	D22_TH11	15.5	14	-	-	0.5	-	1	-	-	0
612	DH52200743	Phạm Quốc	Hưng	D22_TH11	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
613	DH52200760	Cao Chí	Huy	D22_TH11	27.5	14.5	0.5	-	0.5	-	6	-	6	0
614	DH52200778	Nguyễn Gia	Huy	D22_TH11	16	15	-	-	-	-	1	-	-	0
615	DH52200801	Thái Quang	Huy	D22_TH11	9.5	-	-	1	-	-	6.5	2	-	0.5
616	DH52200779	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	D22_TH11	19	18	-	-	-	-	1	-	-	0
617	DH52200855	Võ Minh	Khang	D22_TH11	10.5	1.5	1	-	0.5	-	7.5	-	-	0
618	DH52200863	Âu Dương Gia	Khánh	D22_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
619	DH52200868	Lâm Huỳnh Ngọc	Khánh	D22_TH11	14	11.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
620	DH52200882	Phạm Duy	Khánh	D22_TH11	21.5	12.5	0.5	-	0.5	-	8	-	-	0
621	DH52200909	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH11	7	2	-	-	-	-	5	-	-	3
622	DH52200933	Phan Nguyễn An	Khương	D22_TH11	14	10	-	-	-	-	1	3	-	0
623	DH52200936	Huỳnh Trung	Kiên	D22_TH11	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
624	DH52200957	Trần Anh	Kiệt	D22_TH11	86	50.5	0.5	1	-	-	31	3	-	0
625	DH52200973	Nguyễn Hoàng	Lâm	D22_TH11	12.5	11.5	-	-	-	-	1	-	-	0
626	DH52201020	Nguyễn Nhật	Long	D22_TH11	2.5	-	0.5	-	1	-	1	-	-	7.5
627	DH52201028	Trần Bảo	Long	D22_TH11	10.5	-	0.5	2	0.5	-	7.5	-	-	0
628	DH52201039	Đới Công	Luận	D22_TH11	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
629	DH52201069	Khương Thị Trúc	My	D22_TH11	7.5	-	-	-	4	-	3.5	-	-	2.5
630	DH52201082	Phạm Nhật	Nam	D22_TH11	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
631	DH52201119	Nguyễn Anh	Nguyên	D22_TH11	28.5	24	0.5	-	0.5	-	3.5	-	-	0
632	DH52201120	Nguyễn Thanh	Nguyên	D22_TH11	4	-	0.5	-	0.5	-	3	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
633	DH52201147	Văng Phước	Nhân	D22_TH11	10.5	-	-	-	7	-	3.5	-	-	0
634	DH52201211	Nguyễn Trần Nam	Phong	D22_TH11	9	-	-	-	1.5	-	5.5	2	-	1
635	DH52201244	Nguyễn Hoàng Trọng	Phúc	D22_TH11	20.5	13.5	-	-	0.5	-	1.5	5	-	0
636	DH52201323	Nguyễn Phú	Quốc	D22_TH11	8.5	-	-	-	6	-	2.5	-	-	1.5
637	DH52201336	Trương Đàm Công	Quý	D22_TH11	14.5	12	-	-	1.5	-	1	-	-	0
638	DH52201352	Nguyễn Hoàng Duy	San	D22_TH11	10	-	-	-	2.5	-	1.5	6	-	0
639	DH52201404	Phan Huỳnh Nhất	Tâm	D22_TH11	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
640	DH52201416	Tạ Thanh	Tấn	D22_TH11	8.5	-	0.5	-	3	-	4	1	-	1.5
641	DH52201437	Nguyễn Hữu	Thắng	D22_TH11	5.5	-	1	-	1	-	2.5	1	-	4.5
642	DH52201444	Trương Tấn	Thắng	D22_TH11	8.5	-	1	-	0.5	-	7	-	-	1.5
643	DH52201492	Hồ Quốc	Thịnh	D22_TH11	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
644	DH52201503	Nguyễn Phú	Thịnh	D22_TH11	10	-	-	-	1	-	9	-	-	0
645	DH52201507	Trần Ngọc	Thịnh	D22_TH11	17	14	-	-	1	-	2	-	-	0
646	DH52201520	Từ Công	Thủ	D22_TH11	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
647	DH52201572	Nguyễn Phúc Thiên	Tinh	D22_TH11	10	-	-	-	0.5	-	7.5	2	-	0
648	DH52201575	Nguyễn Trí	Tính	D22_TH11	17.5	15	-	-	-	-	2.5	-	-	0
649	DH52201595	Trương Lý Quốc	Toàn	D22_TH11	12	-	-	-	1	-	10	1	-	0
650	DH52201603	Nguyễn Ngọc	Trân	D22_TH11	4.5	-	1	-	1	-	2.5	-	-	5.5
651	DH52201604	Phạm Lê Huyền	Trân	D22_TH11	12.5	-	-	-	1.5	-	11	-	-	0
652	DH52201609	Lê Trần Thảo	Trang	D22_TH11	9	-	1	-	3	-	4	1	-	1

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
653	DH52201628	Nguyễn Minh	Trí	D22_TH11	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
654	DH52201654	Nguyễn Thị	Trọn	D22_TH11	12	-	-	-	0.5	-	4.5	1	6	0
655	DH52201676	Huỳnh Hữu	Trường	D22_TH11	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
656	DH52201678	Ngô Văn	Trường	D22_TH11	5	-	-	-	2.5	-	1.5	1	-	5
657	DH52201684	Nguyễn Xuân	Trường	D22_TH11	11.5	5	-	2	-0.5	-	5	-	-	0
658	DH52201688	Phan Xuân	Trường	D22_TH11	2.5	-	0.5	-	0.5	-	1.5	-	-	7.5
659	DH52201691	Trương Quang	Trường	D22_TH11	15.5	14.5	-	-	-	-	1	-	-	0
660	DH52201712	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D22_TH11	5	-	-	-	2	-	3	-	-	5
661	DH52201771	Lê Minh	Vũ	D22_TH11	10	0.5	-	-	2	-	7.5	-	-	0
662	DH52201785	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TH11	11.5	-	0.5	-	4.5	-	6.5	-	-	0
663	DH52200299	Lương Minh Khánh	An	D22_TH12	13	-	1	-	5	-	7	-	-	0
664	DH52200330	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
665	DH52200373	Nguyễn Trương Thiên	Bảo	D22_TH12	2	0.5	0.5	-	-0.5	-	1.5	-	-	8
666	DH52200413	Nguyễn Hữu	Chương	D22_TH12	10	2	-	-	0.5	-	7.5	-	-	0
667	DH52200495	Trần Nguyễn	Đạt	D22_TH12	12.5	-	0.5	-	0.5	-	11.5	-	-	0
668	DH52200502	Dương Hồng	Diễm	D22_TH12	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
669	DH52200518	Lê Công	Đức	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
670	DH52200565	Nguyễn Bảo	Duy	D22_TH12	7	0.5	-	-	0.5	-	6	-	-	3
671	DH52200566	Nguyễn Huỳnh Bảo	Duy	D22_TH12	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
672	DH52200570	Nguyễn Khoa Minh	Duy	D22_TH12	4	-	0.5	-	-	-	3.5	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
673	DH52200620	Trần Đức	Hải	D22_TH12	11.5	-	-	-	1.5	-	10	-	-	0
674	DH52200720	Trần Huy	Hoàng	D22_TH12	7	-	-	-	1	-	6	-	-	3
675	DH52200750	Trương Minh	Hưng	D22_TH12	8.5	6	0.5	-	-	-	2	-	-	1.5
676	DH52200753	Đình Văn	Hương	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
677	DH52200768	Lê Hoàng	Huy	D22_TH12	13	10	-	-	0.5	-	2.5	-	-	0
678	DH52200797	Phạm Quốc	Huy	D22_TH12	6.5	-	-	-	3	-	3.5	-	-	3.5
679	DH52200827	Huỳnh Hoàng Nhật	Khải	D22_TH12	1	-	0.5	-	0.5	-	-	-	-	9
680	DH52200831	Cao Trần Trọng	Khang	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
681	DH52200906	Nguyễn Anh	Khoa	D22_TH12	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
682	DH52200929	Nguyễn Hoàng	Khôi	D22_TH12	8.5	-	-	-	-	-	8.5	-	-	1.5
683	DH52200947	Lương Tuấn	Kiệt	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
684	DH52201009	Đặng Phước	Long	D22_TH12	8.5	2	1	-	-	-	5.5	-	-	1.5
685	DH52201042	Đoàn Khánh	Ly	D22_TH12	5.5	-	0.5	-	0.5	-	4.5	-	-	4.5
686	DH52201043	Trần Thị Trúc	Ly	D22_TH12	12.5	-	1	-	5	-	6.5	-	-	0
687	DH52201100	Nguyễn Thanh	Nghĩa	D22_TH12	2.5	0.5	-	-	-	-	2	-	-	7.5
688	DH52201102	Phạm Hữu	Nghĩa	D22_TH12	11	8	-	-	1	-	2	-	-	0
689	DH52201108	Lò Bảo	Ngọc	D22_TH12	12	8	-	-	3	-	1	-	-	0
690	DH52201133	Đào Thành	Nhân	D22_TH12	9.5	-	-	2.5	-	-	7	-	-	0.5
691	DH52201143	Nguyễn Trần Thành	Nhân	D22_TH12	7	0.5	-	-	1.5	-	5	-	-	3
692	DH52201153	Nguyễn Minh	Nhật	D22_TH12	23	19.5	-	-	1	-	2.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
693	DH52201157	Lương Tuệ	Nhi	D22_TH12	13	-	-	-	6	-	7	-	-	0
694	DH52201186	Nguyễn Gia	Phát	D22_TH12	7.5	-	0.5	-	-	-	7	-	-	2.5
695	DH52201187	Nguyễn Huỳnh Đại	Phát	D22_TH12	5.5	-	-	-	4	-	1.5	-	-	4.5
696	DH52201210	Ngô Đông	Phong	D22_TH12	9.5	-	0.5	-	1	-	8	-	-	0.5
697	DH52201246	Nguyễn Minh	Phúc	D22_TH12	5	0.5	-	-	0.5	-	4	-	-	5
698	DH52201255	Trần Hoài	Phúc	D22_TH12	13	-	-	-	1	-	12	-	-	0
699	DH52201382	Lê Thành	Tài	D22_TH12	7	-	-	-	1	-	6	-	-	3
700	DH52201415	Nguyễn Ngọc	Tấn	D22_TH12	4.5	-	-	-	1	-	3.5	-	-	5.5
701	DH52201436	Lương Văn	Thắng	D22_TH12	15	-	-	-	0.5	-	5.5	-	9	0
702	DH52201454	Dương Nhật	Thành	D22_TH12	13	5	0.5	-	0.5	-	7	-	-	0
703	DH52201476	Trần Văn	Thật	D22_TH12	11.5	-	0.5	-	0.5	-	10.5	-	-	0
704	DH52201504	Nguyễn Tuấn	Thịnh	D22_TH12	12.5	-	0.5	-	0.5	-	11.5	-	-	0
705	DH52201511	Vô Hoài	Thọ	D22_TH12	7.5	1	0.5	-	0.5	-	5.5	-	-	2.5
706	DH52201542	Nguyễn Hoàng Minh	Thức	D22_TH12	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
707	DH52201543	Nguyễn Phi	Thường	D22_TH12	11.5	-	0.5	-	1.5	-	9.5	-	-	0
708	DH52201546	Đặng Thị	Thùy	D22_TH12	13	-	0.5	-	0.5	-	12	-	-	0
709	DH52201586	Đào Đức	Toàn	D22_TH12	4	0.5	-	-	1	-	2.5	-	-	6
710	DH52201630	Nguyễn Minh	Trí	D22_TH12	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
711	DH52201647	Trần Thiên	Triệu	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
712	DH52201750	Lê Thanh	Việt	D22_TH12	8.5	5	-	-	0.5	-	1	2	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
713	DH52201759	Nguyễn Ngọc	Vinh	D22_TH12	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
714	DH52201765	Trần Phương	Vinh	D22_TH12	7.5	-	0.5	-	0.5	-	6.5	-	-	2.5
715	DH52201786	Trần Thị Yến	Vy	D22_TH12	28	-	-	-	-	-	19	-	9	0
716	DH52200317	Huỳnh Ngọc Hồng	Ân	D22_TH13	9	-	-	-	-	-	3	-	6	1
717	DH52200327	Nguyễn Hà Tuấn	Anh	D22_TH13	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
718	DH52200334	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	D22_TH13	24.5	24	-	-	0.5	-	-	-	-	0
719	DH52200341	Trần Tuấn	Anh	D22_TH13	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
720	DH52200342	Võ Hoàng	Anh	D22_TH13	5.5	-	-	-	1	-	4.5	-	-	4.5
721	DH52200384	Trần Chánh	Biện	D22_TH13	14	14	-	-	-	-	-	-	-	0
722	DH52200398	Trần Thanh	Bình	D22_TH13	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
723	DH52200406	Trần Ngọc	Châu	D22_TH13	1	-	-	-	-0.5	-	0.5	1	-	9
724	DH52200414	Nguyễn Thế	Chương	D22_TH13	23	22	-	-	0.5	-	0.5	-	-	0
725	DH52200474	Mai Hòa Phát	Đạt	D22_TH13	3	-	1	-	-	-	2	-	-	7
726	DH52200500	Trịnh Công	Đạt	D22_TH13	5	-	0.5	-	-	-	4.5	-	-	5
727	DH52200504	Giang Ca	Diệp	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
728	DH52200512	Trần Trung	Đông	D22_TH13	9.5	-	-	2	1	-	2.5	-	4	0.5
729	DH52200521	Lê Thành	Đức	D22_TH13	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
730	DH52200541	Trương Hùng	Dũng	D22_TH13	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
731	DH52200548	Nguyễn Hoàng	Dương	D22_TH13	13	-	-	-	-	-	7	6	-	0
732	DH52200560	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH13	10	10	-	-	-	-	-	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
733	DH52200598	Lê Quỳnh	Giang	D22_TH13	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
734	DH52200709	Ngô Thanh	Hoàng	D22_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
735	DH52200775	Mê Thái	Huy	D22_TH13	9.5	-	-	-	-	-	4.5	5	-	0.5
736	DH52200813	Võ Thanh	Huy	D22_TH13	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
737	DH52200818	Huỳnh Dương	Huỳnh	D22_TH13	12	-	-	-	-	-	3	-	9	0
738	DH52200842	Nguyễn Hữu	Khang	D22_TH13	11	-	0.5	2	3.5	-	4	1	-	0
739	DH52200867	Đậu Quốc	Khánh	D22_TH13	14.5	1	-	-	5.5	-	7	1	-	0
740	DH52200870	Lê Minh	Khánh	D22_TH13	7	-	-	-	0.5	-	3.5	3	-	3
741	DH52200953	Phạm Tuấn	Kiệt	D22_TH13	4.5	0.5	1	-	1	-	2	-	-	5.5
742	DH52200966	Bùi Nhật	Lâm	D22_TH13	15.5	8.5	-	-	-	-	7	-	-	0
743	DH52201040	Nguyễn Hoàng	Lực	D22_TH13	6	-	-	-	2.5	-	3.5	-	-	4
744	DH52201049	Nguyễn Trần Công	Mìn	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
745	DH52201103	Phạm Trần Chung	Nghĩa	D22_TH13	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
746	DH52201111	Trần Bội	Ngọc	D22_TH13	15.5	-	-	-	-	-	7.5	2	6	0
747	DH52201167	Bùi Minh	Nhựt	D22_TH13	14.5	12	-	-	0.5	-	2	-	-	0
748	DH52201199	Trần Tiến	Phát	D22_TH13	10.5	-	1	2	0.5	-	5	-	2	0
749	DH52201216	Trần Tuấn	Phong	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
750	DH52201272	Đặng Quang	Phương	D22_TH13	19.5	19	-	-	-	-	0.5	-	-	0
751	DH52201274	Hồ Hoài	Phương	D22_TH13	6.5	-	0.5	-	-	-	6	-	-	3.5
752	DH52201276	Lê Kiều	Phương	D22_TH13	8.5	-	-	-	-	-	2.5	-	6	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
753	DH52201295	Phạm Minh	Quân	D22_TH13	34.5	24.5	-	-	-	-	4	-	6	0
754	DH52201305	Nguyễn Đức	Quang	D22_TH13	25	24	-	-	0.5	-	0.5	-	-	0
755	DH52201309	Nguyễn Trần Quốc	Quang	D22_TH13	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
756	DH52201367	Lê Ngọc	Son	D22_TH13	3.5	0.5	1	-	-	-	2	-	-	6.5
757	DH52201393	Phan Phước	Tài	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
758	DH52201402	Phạm Bảo	Tâm	D22_TH13	13.5	13.5	-	-	-	-	-	-	-	0
759	DH52201408	Hà Võ Thanh	Tân	D22_TH13	26.5	-	0.5	-	-	-	17	-	9	0
760	DH52201440	Trần Anh	Thắng	D22_TH13	6.5	1	0.5	-	0.5	-	3.5	1	-	3.5
761	DH52201483	Bùi Nguyễn Đức	Thiện	D22_TH13	6	-	-	-	-	-	-	-	6	4
762	DH52201517	Võ Minh	Thông	D22_TH13	8.5	-	-	-	-	-	5.5	3	-	1.5
763	DH52201538	Trương Hoàng Thái	Thuận	D22_TH13	26	24	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
764	DH52201554	Nguyễn Nhật	Tiền	D22_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
765	DH52201561	Trần	Tiền	D22_TH13	12.5	-	-	-	-	-	6.5	-	6	0
766	DH52201616	Huỳnh Minh	Trí	D22_TH13	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
767	DH52201662	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	D22_TH13	9	0.5	-	-	3	-	3.5	-	2	1
768	DH52201671	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH13	12	-	0.5	-	1	-	6.5	-	4	0
769	DH52201758	Nguyễn Lê Quang	Vinh	D22_TH13	15.5	-	0.5	-	0.5	-	8.5	-	6	0
770	DH52201766	Trần Quang	Vinh	D22_TH13	4.5	1.5	1	-	-0.5	-	2.5	-	-	5.5
771	DH52201781	Lê Hùng	Vương	D22_TH13	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
772	DH52201797	Trần Thị Kim	Yến	D22_TH13	24	-	0.5	-	-	-	17.5	-	6	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
773	DH52200359	Lâm Kim	Bảo	D22_TH14	3.5	-	-	-	0.5	-	2	1	-	6.5
774	DH52200368	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D22_TH14	4	-	-	-	0.5	-	2.5	1	-	6
775	DH52200371	Nguyễn Thái	Bảo	D22_TH14	11.5	-	-	-	3	-	8.5	-	-	0
776	DH52200438	Nguyễn Hải	Đảng	D22_TH14	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
777	DH52200461	Hồ Cao Minh	Đạt	D22_TH14	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
778	DH52200470	Lê Thành	Đạt	D22_TH14	5	4	-	-	0.5	-	0.5	-	-	5
779	DH52200477	Nguyễn Đàm Thành	Đạt	D22_TH14	2	-	-	-	-	-	-	2	-	8
780	DH52200515	Nguyễn Ngọc	Dự	D22_TH14	8	-	-	2	2.5	-	2.5	1	-	2
781	DH52200564	Nguyễn Bá Nhật	Duy	D22_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
782	DH52200567	Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH14	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
783	DH52200599	Lương Thị Mỹ	Giang	D22_TH14	10	-	-	-	3.5	-	6.5	-	-	0
784	DH52200623	Nguyễn Gia	Hân	D22_TH14	10	-	-	-	3.5	-	6.5	-	-	0
785	DH52200644	Trang Sĩ Anh	Hào	D22_TH14	11.5	-	-	-	4	-	7.5	-	-	0
786	DH52200646	Trần Minh	Hào	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
787	DH52200656	Thái Văn	Hậu	D22_TH14	8	0.5	-	-	0.5	-	7	-	-	2
788	DH52200692	Trịnh Công	Hòa	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
789	DH52200715	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH14	13.5	-	-	-	0.5	-	9	4	-	0
790	DH52200722	Trương Mai Quốc	Hoàng	D22_TH14	5.5	-	-	-	3	-	0.5	2	-	4.5
791	DH52200780	Nguyễn Ngọc	Huy	D22_TH14	3	-	0.5	-	-	-	0.5	2	-	7
792	DH52200823	Tô Đăng Hoàng	Kha	D22_TH14	3	-	-	-	2.5	-	0.5	-	-	7

[illegible]

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
813	DH52201342	Văn	Quyển	D22_TH14	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
814	DH52201389	Nguyễn Thành	Tài	D22_TH14	11.5	-	-	-	0.5	-	7	4	-	0
815	DH52201395	Trần Phát	Tài	D22_TH14	11.5	-	0.5	-	0.5	-	10.5	-	-	0
816	DH52201428	Phạm Minh	Thân	D22_TH14	12	-	-	2	0.5	-	8.5	1	-	0
817	DH52201500	Nguyễn Hữu	Thịnh	D22_TH14	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
818	DH52201573	Phạm Lê Hường	Tinh	D22_TH14	16.5	16	-	-	-	-	0.5	-	-	0
819	DH52201591	Phạm Đức	Toàn	D22_TH14	8.5	-	-	2	0.5	-	6	-	-	1.5
820	DH52201615	Dương Đặng Minh	Trí	D22_TH14	6	-	-	-	0.5	-	3.5	2	-	4
821	DH52201621	Lê Quốc	Trí	D22_TH14	11.5	-	-	2	0.5	-	9	-	-	0
822	DH52201640	Vương Minh	Trí	D22_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
823	DH52201670	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH14	5	-	-	-	-	-	3	2	-	5
824	DH52201697	Nguyễn Minh	Tú	D22_TH14	5.5	-	-	-	-	-	2.5	3	-	4.5
825	DH52201698	Nguyễn Thanh	Tú	D22_TH14	13.5	-	-	-	4.5	-	9	-	-	0
826	DH52201770	Huỳnh Anh	Vũ	D22_TH14	10	-	-	-	1	-	5	4	-	0
827	DH52201793	Trang Huỳnh Như	ý	D22_TH14	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
828	DH52200301	Ngô Thị Vân	An	D22_TH15	18.5	10.5	2	-	1	-	5	-	-	0
829	DH52200310	Phạm Trần Bảo	An	D22_TH15	4.5	0.5	0.5	-	-	-	3.5	-	-	5.5
830	DH52200314	Trần Huy	An	D22_TH15	10	-	-	-	3.5	-	5.5	1	-	0
831	DH52200316	Đào Trịnh	Ân	D22_TH15	85.5	37	1.5	-	3	-	43	1	-	0
832	DH52200322	Lê Đức	Anh	D22_TH15	7	-	0.5	-	4.5	-	2	-	-	3

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
833	DH52200355	Dương Quốc	Bảo	D22_TH15	3	-	0.5	-	0.5	-	2	-	-	7
834	DH52200358	K" Dương Sơn	Bảo	D22_TH15	6	-	-	-	4.5	-	1.5	-	-	4
835	DH52200449	Đỗ Tô Thanh	Danh	D22_TH15	11	-	0.5	-	7.5	-	3	-	-	0
836	DH52200486	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH15	10	-	-	-	4.5	-	4.5	1	-	0
837	DH52200487	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH15	10.5	-	0.5	-	0.5	-	8.5	1	-	0
838	DH52200507	Trương Ngọc	Đình	D22_TH15	18.5	-	2.5	3	0.5	-	11.5	1	-	0
839	DH52200530	Đặng Tiến	Dũng	D22_TH15	13.5	8.5	2	-	0.5	-	1.5	1	-	0
840	DH52200544	Đinh Thị Thùy	Dương	D22_TH15	10.5	-	1	-	1	-	8.5	-	-	0
841	DH52200581	Nguyễn Võ Anh	Duy	D22_TH15	20.5	10.5	-	-	-	-	10	-	-	0
842	DH52200625	Tô Nguyễn Gia	Hân	D22_TH15	73.5	52.5	-	-	-	-	12	-	9	0
843	DH52200628	Bùi Hữu	Hạnh	D22_TH15	5.5	3	0.5	-	0.5	-	1.5	-	-	4.5
844	DH52200645	Phạm Minh	Hào	D22_TH15	4.5	-	-	-	2.5	-	1	1	-	5.5
845	DH52200678	Lâm Thanh	Hiếu	D22_TH15	2	-	1	-	0.5	-	0.5	-	-	8
846	DH52200731	Nguyễn Duy	Hùng	D22_TH15	10	-	0.5	-	0.5	-	9	-	-	0
847	DH52200814	Lê Thị Diệu	Huyền	D22_TH15	6	-	-	-	1	-	5	-	-	4
848	DH52200887	Trần Quốc	Khánh	D22_TH15	16.5	-	1	-	1	-	14.5	-	-	0
849	DH52200935	Bùi Hoàng	Kiên	D22_TH15	10.5	-	-	-	6.5	-	3	1	-	0
850	DH52200951	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D22_TH15	7.5	-	0.5	-	1	-	6	-	-	2.5
851	DH52201041	Vũ Tấn	Lực	D22_TH15	3.5	-	0.5	-	1	-	2	-	-	6.5
852	DH52201079	Nguyễn Lê Nhựt	Nam	D22_TH15	7	-	0.5	-	4.5	-	2	-	-	3

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
853	DH52201105	Đinh Dương Yến	Ngọc	D22_TH15	20	15	-	-	1	-	4	-	-	0
854	DH52201113	Hà Trọng	Nguyên	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
855	DH52201145	Trần Nguyễn Thành	Nhân	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
856	DH52201158	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D22_TH15	9.5	-	0.5	-	1.5	-	7.5	-	-	0.5
857	DH52201232	Lê Đỗ Duy	Phúc	D22_TH15	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
858	DH52201242	Nguyễn Hoàng	Phúc	D22_TH15	10	-	0.5	-	3.5	-	6	-	-	0
859	DH52201249	Nguyễn Thanh	Phúc	D22_TH15	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
860	DH52203917	Trang Mạnh	Phúc	D22_TH15	23.5	-	-	-	-	-	13	-	10.5	0
861	DH52201261	Võ Duy	Phúc	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
862	DH52201264	Hồ Khôi	Phục	D22_TH15	13	-	0.5	-	0.5	-	11	1	-	0
863	DH52201286	Lê Hữu Minh	Quân	D22_TH15	17	15	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
864	DH52201288	Nguyễn Hoàng	Quân	D22_TH15	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
865	DH52201320	Vũ Huỳnh	Quý	D22_TH15	6.5	-	0.5	-	4.5	-	1.5	-	-	3.5
866	DH52201482	Võ Anh	Thiên	D22_TH15	17.5	13.5	0.5	-	0.5	-	3	-	-	0
867	DH52201486	Nguyễn Lê Đình	Thiện	D22_TH15	3	1	-	-	-	-	2	-	-	7
868	DH52201506	Trần Huy	Thịnh	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
869	DH52201564	Đào Việt	Tin	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
870	DH52201619	Lê Hữu	Trí	D22_TH15	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
871	DH52201637	Trần Đình	Trí	D22_TH15	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
872	DH52201681	Nguyễn Nhật	Trường	D22_TH15	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	8	
873	DH52201692	Võ Hoàng Trường	D22_TH15	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
874	DH52201739	Lê Thị Kim Tuyền	D22_TH15	45	25	1.5	-	-	-	18.5	-	-	0
875	DH52201773	Nguyễn Đức Vũ	D22_TH15	4.5	-	0.5	-	1	-	3	-	-	5.5
876	DH52201778	Phan Long Vũ	D22_TH15	26.5	24	-	-	-	-	2.5	-	-	0

Tổng số SV: **876**

Đã hoàn thành: **429**

Chưa hoàn thành: **447**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng

2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật

3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...

4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, quyên góp, ...

5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội ở các đơn vị ngoài trường

6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...

7: Hiến máu tình nguyện

8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. HCM, ngày tháng 07 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Hoàng Kim Anh